

PHẠM VI CUNG CẤP CHI TIẾT CỦA TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN KRÔNG PA - GÓI THẦU THUỐC GENERIC - ĐỢT 2

(Kèm Công văn số: 832/ CV-BV ngày 08/5/2025 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Gia Lai)

Sr	Mã phân (tổ)	Mã thuốc	Nhóm	Tên thuốc	Họat chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	Hạn dùng	Số đăng ký	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Nhà thầu	Chú chú (*)
1	PP2400518790	G0048	1	Ceposxit 200	Cepodoxim	200mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 1 vỉ x 10 viên	36 tháng	893110242100 (VD-2443-16)	Công Ty Cổ Phần Pympharco	Việt Nam	Viên	10.270	5.000	51.350.000	Công ty Cổ Phần Dược Việt Tư Y Tế Quảng Trị	31/12/2024
2	PP2400518816	G0074	1	Domperidona GP	Domperidon	10mg	Uống	Viên nén	Hộp 6 vỉ x 10 viên	36 tháng	560110011423	Farmlabor – Productos Farmaceuticos, S.A	Bồ Đào Nha	Viên	1.250	20.000	25.000.000	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Trung Ương CPCL	21/09/2025
3	PP2400518837	G0095	1	Famodin 40mg	Famotidine	40mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 3 vỉ x 10 viên	36 tháng	594110768224	S.C.AC Helcor S.R.L	Romania	Viên	2.121	20.000	42.420.000	Công ty TNHH Dược Mai Dịch Vũ Dược Nam Hưng	31/12/2024
4	PP2400519063	G0321	2	Cefaclor Stada 500mg capsules	Cefaclor	500mg	Uống	Viên nang cứng	H2 vỉ/10 viên	36 tháng	893110107224 (VD-26398-17)	Công ty cổ phần Pympharco	Việt Nam	Viên	7.000	200.000	1.400.000.000	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Hưng	31/12/2024
5	PP2400519071	G0329	2	Cefixime STADA 200 mg	Cefixim	200mg	Uống	Viên nén bao phim	H/1 vỉ x 10 viên	36 tháng	VD-35469-21	Công ty cổ phần Pympharco	Việt Nam	Viên	5.300	20.000	106.000.000	Công ty Cổ Phần Pympharco	31/12/2024
6	PP2400519106	G0364	2	Savi Eperisone 50	Eperison hydroclorid	50mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 5 vỉ x 10 viên	36 tháng	VD-21351-14	Công ty CPDP Savi	Việt Nam	Viên	360	100.000	36.000.000	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Savi	09/02/2026
7	PP2400519239	G0497	3	Hapacol 150	Paracetamol	150mg	Uống	Thuốc bột sủi bọt	Hộp 24 gói x 1,5g	36 tháng	893100040923	Công ty CP Dược Hậu Giang - Chi nhánh nhà máy DP DHG tại Hậu Giang	Việt Nam	Gói	689	200.000	137.800.000	Công ty Cổ Phần Dược Hậu Giang	
8	PP2400519246	G0504	3	Savi Trimetazidine 35MR	Trimetazidin dhydroclorid	35mg	Uống	Viên nén bao phim giải phóng kéo dài	Hộp 3 vỉ x 10 viên	36 tháng	893110543124 (VD-32875-19)	Công ty CPDP Savi	Việt Nam	Viên	420	5.000	2.100.000	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Savi	
9	PP2400519253	G0511	4	Acylovir	Aciclovir	0,25g- 5g	Dùng ngoài	Kem bôi da	Hộp 1 tuýp 5 gam	36 tháng	893100802024 (VD-24956-16)	Cy CP Dược Medipharco	Việt Nam	Tube	3.488	1.000	3.488.000	Công ty Cổ Phần Dược Medipharco	
10	PP2400519254	G0512	4	Acyres 200	Acylovir	200mg	Uống	Viên nén	Hộp 10 vỉ x 10 viên	36 tháng	893110165823	Công ty TNHH Dược phẩm BV pharma	Việt Nam	Viên	395	7.800	3.081.000	Công ty TNHH Dược Phẩm Việt - Thái	
11	PP2400519263	G0521	4	Thelizin	Alimemazin	5mg	Uống	Viên nén bao phim	Chai 500 viên	36 tháng	893100288523	Công ty cổ phần Dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Viên	66	60.000	3.960.000	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	
12	PP2400519276	G0534	4	Amoxicilin 250mg	Amoxicilin	250mg	Uống	Bột pha hỗn dịch	Hộp 12 gói x 1,4g	24 tháng	VD-18308-13	Công ty CPDP Minh Dân	Việt Nam	Gói	592	20.000	11.840.000	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Minh Dân	
13	PP2400519277	G0535	4	Amoxicilin 500mg	Amoxicilin	500mg	Uống	Viên nang cứng	Hộp 20 vỉ x 10 viên	36 tháng	VD-24579-16	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược Phẩm và Sinh Học Y Tế	Việt Nam	Viên	610	20.000	12.200.000	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Và Sinh Học Y Tế	
14	PP2400519278	G0536	4	Augstene 250mg/31,25mg	Amoxicilin + acid clavulanic	250mg + 31,25mg	Uống	Thuốc bột pha hỗn dịch uống	Hộp 10 gói x 800mg	24 tháng	VD-17976-12	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm trung ương Vidipha Bình Dương	Việt Nam	Gói	1.003,8	36.000	36.136.800	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Trung Ương Vidipha	
15	PP2400519279	G0537	4	Amoxicilin/Acid clavulanic 500/125	Amoxicilin + Acid clavulanic	500mg + 125mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 1 túi x 2 vỉ x 7 viên	24 tháng	893110218200 (VD-31778-19)	Công ty CPDP Minh Dân	Việt Nam	Viên	1.561	12.000	18.732.000	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Minh Dân	
16	PP2400519288	G0546	4	Atorvastatin 20	Atorvastatin	20mg	Uống	Viên nén	Chai 1000 viên	36 tháng	893110291000 (VD-21313-14)	Công ty cổ phần Dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Viên	121	18.000	2.178.000	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	
17	PP2400519296	G0554	4	Enterogran	Bacillus clausii	2 tỷ bào tử/g	Uống	Thuốc bột uống	Hộp 20 gói x 1g	36 tháng	QL.SP-954-16	Công ty Cổ phần Vắcxin và sinh phẩm Nha Trang	Việt Nam	Gói	3.520	108.000	380.160.000	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Bến Tre	
18	PP2400519298	G0556	4	Bambuterol 20	Bambuterol hydrochloride	20mg	Uống	Viên nén	Chai 500 viên	36 tháng	VID-35816-22	Công ty cổ phần Dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Viên	612	20.000	12.240.000	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	
19	PP2400519301	G0559	4	Beberin	Beberin (hydroclorid)	100mg	Uống	Viên nang cứng	Hộp 20 vỉ x 10 viên	24 tháng	VD-19319-13	Công ty cổ phần Dược Trung thiết bị y tế Bình Định (Bidiaphar)	Việt Nam	Viên	504	2.000	1.008.000	Công ty Cổ Phần Dược - Trang Thiết Bị Y Tế Bình Định (Bidiaphar)	

Sr	Mã phân (tổ)	Mã thuốc	Nhóm	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	Hạn dùng	Số đăng ký	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Nhà thầu	Chi phí (*)
20	PP2400519312	G0570	4	Calciclorid 0,5g/5ml	Calcium chloride dihydrate	500mg/ 5ml	Tiền	Dung dịch tiêm	Hộp 100 ống x 5ml	60 tháng	893110710824 (VD-25784-16)	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm trung ương Vaidipha Bình Dương	Việt Nam	Ông	840	180	151.200	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Trung Ương Vaidipha	
21	PP2400519320	G0578	4	CAPTAGIM	Captopril	25mg	Uống	Viên nén	Hộp 10 vỉ x 10 viên	36 tháng	VD-24114-16	Chi nhánh Công ty CPDP Agimexpharm - Nhà máy sản xuất DP Agimexpharm	Việt Nam	Viên	105	160.000	16.800.000	Công ty CP Dược Phẩm Agimexpharm	
22	PP2400519330	G0588	4	Cephalexin 250mg	Cephalexin	250mg	Uống	Bột pha hỗn dịch	Hộp 10 gói x 1,4g	24 tháng	VD-19899-13	Công ty CPDP Minh Dân	Việt Nam	Gói	777	120.000	93.240.000	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Minh Dân	
23	PP2400519338	G0596	4	Cefotaxime 1g	Cefotaxim	1g	Tiền	Bột pha tiêm	Hộp 10 lọ	36 tháng	893110159124	Công ty CPDP Minh Dân	Việt Nam	Lọ	5.142	40.000	205.680.000	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Minh Dân	
24	PP2400519351	G0609	4	CETAZIN TAB	Cetirizin dihydroclorid	10mg	Uống	Viên nén bao phim	Chai 1000 viên	36 tháng	VD-34314-20	Công ty Cổ phần Dược Vacoopharm	Việt Nam	Viên	48	200.000	9.600.000	Công ty Cổ Phần Dược Quảng Nam	
25	PP2400519352	G0610	4	Chlorpheniramin 4mg	Chlorpheniramine maleat	4mg	Uống	Viên nén	Chai 1000 viên	36 tháng	VD-34186-20	Công ty cổ phần dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Viên	25	300.000	7.500.000	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	
26	PP2400519354	G0612	4	Cinnarizin 25mg	Cinnarizine	25mg	Uống	Viên nén	Hộp 10 vỉ x 10 viên Hộp 50 vỉ x 10 viên	36 tháng	893100047723 (VD-24309-16)	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm trung ương Vaidipha Bình Dương	Việt Nam	Viên	63	200.000	12.600.000	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Trung Ương Vaidipha	
27	PP2400519372	G0630	4	Calcichin	Calcichin	1mg	Uống	Viên nén	Hộp 10 vỉ x 10 viên	36 tháng	893115483724	Công ty cổ phần Dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Viên	596	10.000	5.960.000	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	
28	PP2400519380	G0638	4	Bebetadine	Desloratadin	2,5mg	Uống	Siro	H/20 gói x 2ml	24 tháng	893100323524 (VD-29283-18)	Công ty cổ phần dược và vật tư y tế Bình Thuận	Việt Nam	Gói	1.260	20.000	25.200.000	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Trung Ương Condipha	
29	PP2400519381	G0639	4	Desloratadin	Desloratadin	5mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 10 vỉ x 10 viên	36 tháng	893100365123	Công ty cổ phần Dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Viên	180	5.000	900.000	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	
30	PP2400519400	G0658	4	VACODONTIUM 10	Domperidon	10mg	Uống	Viên nén bao phim	Chai 1000 viên	36 tháng	VD-24921-16	Công ty Cổ phần Dược Vacoopharm	Việt Nam	Viên	57	80.000	4.560.000	Công ty Cổ Phần Dược Quảng Nam	
31	PP2400519403	G0661	4	Idaroxyl	Doxycyclin	100mg	Uống	Viên nang cứng	Hộp 5 vỉ, 10 vỉ x 10 viên	36 tháng	893110357724 (VD-33066-19)	Công ty cổ phần dược phẩm Reliv	Việt Nam	Viên	530	5.000	2.650.000	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Reliv	
32	PP2400519411	G0669	4	Adrenalin	Adrenalin	1mg/1ml	Tiền	Dung dịch tiêm	Hộp 5 vỉ x 10 ống x 1ml	30 tháng	893110172024	Công ty Cổ phần Dược phẩm Vĩnh Phúc	Việt Nam	Ông	1.260	400	504.000	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Vĩnh Phúc	
33	PP2400519419	G0677	4	Etoricoxib 60	Etoricoxib	60mg	Uống	Viên nén bao phim	Chai 500 viên	36 tháng	893110287523	Công ty cổ phần Dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Viên	479	10.000	4.790.000	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	
34	PP2400519434	G0692	4	Takizid	Furosemid	20mg/ 2ml	Tiền	Dung dịch tiêm	Hộp 20 ống x 2ml	36 tháng	VD-34815-20	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	Việt Nam	Ông	630	100	63.000	Công ty Cổ Phần Dược - Vật Tư Y Tế Kon Tum	
35	PP2400519435	G0693	4	Vinzix	Furosemid	40mg	Uống	Viên nén	Hộp 5 vỉ x 30 viên	36 tháng	893110306023	Công ty Cổ phần Dược phẩm Vĩnh Phúc	Việt Nam	Viên	89	480	42.720	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Vĩnh Phúc	
36	PP2400519443	G0701	4	Gentamicin 80mg	Gentamicin	80mg/ 2ml	Tiền	Dung dịch tiêm	Hộp 50 ống x 2ml	36 tháng	893110175124 (VD-23858-16)	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	Việt Nam	Ông	1.020	400	408.000	Công ty Cổ Phần Dược - Vật Tư Y Tế Kon Tum	
37	PP2400519452	G0710	4	GLUCOSE 10%	Glucose khan	10%g/ 250ml	Tiền truyền tĩnh mạch	Dung dịch tiêm truyền	Thùng 30 chai 250ml	24 tháng	VD-25876-16	Công ty cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam	Việt Nam	Chai	9.440	20	188.800	Công ty Cổ Phần Gonsa	

Stt	Mã phân (0)	Mã thuốc	Nhóm	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	Hạn dùng	Số đăng ký	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Nhà thầu	Ghi chú (*)
38	PP2400519454	G0712	4	Glucose 5%	Mỗi 100ml chứa Glucose 5g	5%, 500ml	Tiền truyền tĩnh mạch	Dung dịch truyền tĩnh mạch	Túi 500ml	36 tháng	VD-33120-19	Công ty TNHH Dược Phẩm Allomed	Việt Nam	Túi	6.600	12.000	79.200.000	Công ty TNHH Dược Phẩm Trường Khang	
39	PP2400519455	G0713	4	Glucose 30%	Glucose	1,5g/2ml	Tiền	Dung dịch tiêm	Hộp 10 vỉ x 5 ống x 3ml	36 tháng	893110712124 (VD-24900-16)	Công ty Cổ phần Dược phẩm Vĩnh Phúc	Việt Nam	Ống	998	72	71.856	Công ty Cổ phần Dược phẩm Vĩnh Phúc	
40	PP2400519470	G0728	4	Ibuprofen	Ibuprofen	150mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 10 vỉ x 10 viên	36 tháng	VD-35515-21	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên	Việt Nam	Viên	348	4.000	1.392.000	Công ty Cổ phần Dược phẩm Khánh Hòa	
41	PP2400519480	G0738	4	A.T Zinc	Kem gluconat	70mg	Uống	Viên nén phân tán	Hộp 10 vỉ x 10 viên	24 tháng	893110702824	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên	Việt Nam	Viên	126	19.000	2.394.000	Công ty TNHH Dược phẩm Anpharm	
42	PP2400519482	G0740	4	Atisyrup zinc	Kem (dưới dạng Kem sulfat heparinhydrat)	10mg/5ml; 100ml	Uống	Siro	Hộp 1 chai x 100 ml	24 tháng	893100067200 (VD-31070-18)	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên	Việt Nam	Chai	11.150	3.000	33.450.000	Công ty TNHH Dược phẩm Anpharm	
43	PP2400519483	G0741	4	A.T Ketoconazole 2%	Ketoconazole	100mg/5g	Dùng ngoài	Kem bôi da	Hộp 1 tuýp 5 g	36 tháng	VD-35727-22	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên	Việt Nam	Tuýp	2.780	200	556.000	Công ty TNHH Dược phẩm Anpharm	
44	PP2400519489	G0747	4	Lansoprazol	Lansoprazol	30mg	Uống	Viên nang cứng	Chai 1000 viên	36 tháng	893110024200 (VD-21314-14)	Công ty Cổ phần Dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Viên	289	20.000	5.780.000	Công ty Cổ phần Dược phẩm Khánh Hòa	
45	PP2400519497	G0755	4	Lidocain hydroclorid 40mg/2ml	Lidocain hydroclorid	40mg/2ml	Tiền	Dung dịch thuốc tiêm	Hộp 100 ống x 2ml	36 tháng	VD-23764-15	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Hải Dương	Việt Nam	Ống	500	10.000	5.000.000	Công ty Cổ phần Dược - Vật tư Y tế Kon Tum	
46	PP2400519521	G0779	4	MELOXICAM 7,5	Meloxicam	7,5 mg	Uống	Viên nén	Chai 1000 viên	36 tháng	VD-30638-18	Công ty Cổ phần Dược Vascopharm	Việt Nam	Viên	63	200.000	12.600.000	Công ty Cổ phần Dược Quảng Nam	
47	PP2400519524	G0782	4	Metformin XR 500	Metformin HCl	500mg	Uống	Viên nén phòng thich kéo dài	Hộp 10 vỉ x 10 viên	36 tháng	893110455523	Công ty Cổ phần Dược phẩm TV Pharm	Việt Nam	Viên	504	200.000	100.800.000	Công ty Cổ phần Dược phẩm TV Pharm	
48	PP2400519534	G0792	4	Vincomid	Meclopramid hydroclorid	10mg/2ml	Tiền	Dung dịch tiêm	Hộp 2 vỉ x 5 ống x 2ml	36 tháng	VD-21919-14	Công ty Cổ phần Dược phẩm Vĩnh Phúc	Việt Nam	Ống	975	2.000	1.950.000	Công ty Cổ phần Dược phẩm Vĩnh Phúc	
49	PP2400519535	G0793	4	Metronidazole 0,5g/100ml	Metronidazole	500mg/100ml	Tiền truyền tĩnh mạch	Dung dịch truyền tĩnh mạch	Thùng 40 túi 100ml	36 tháng	VD-34057-20	Công ty TNHH Dược Phẩm Allomed	Việt Nam	Túi	6.447	1.000	6.447.000	Công ty TNHH Dược phẩm Trường Khang	
50	PP2400519536	G0794	4	Metronidazol	Metronidazol	250mg	Uống	Viên nén	Chai 1000 viên	36 tháng	893115886624 (VD-22175-15)	Công ty Cổ phần Dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Viên	118	54.000	6.372.000	Công ty Cổ phần Dược phẩm Khánh Hòa	
51	PP2400519558	G0816	4	Natri Clorid 0,9%	Natri clorid	0,9% / 10ml	Nhỏ mắt	Dung dịch thuốc nhỏ mắt, mũi	Hộp 1 lọ 10ml	36 tháng	893100901924 (VD-29295-18)	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Hải Dương	Việt Nam	Lọ	1.300	4.000	5.200.000	Công ty Cổ phần Dược - Vật tư Y tế Kon Tum	
52	PP2400519562	G0820	4	Natri Clorid 0,9%	Natri Clorid	0,9% / 500ml	Tiền truyền	Dung dịch tiêm truyền	Chai 500ml	36 tháng	893110114624	Công ty TNHH sản xuất dược phẩm NamoGen Lâm Đồng	Việt Nam	Chai	6.000	8.600	51.600.000	Công ty TNHH Dược phẩm Châu Á - Thái Bình Dương	
53	PP2400519582	G0840	4	Nước cất ống nhựa	Nước cất pha tiêm	10ml	Tiền	Dung môi pha tiêm	Hộp 50 ống x 10ml	60 tháng	893110151624 (VD-21551-14)	Công ty Cổ phần Dược phẩm CPCI Hà Nội	Việt Nam	Ống	684	30.000	20.520.000	Công ty Cổ phần Dược phẩm CPCI Hà Nội	
54	PP2400519583	G0841	4	Nước cất pha tiêm	Nước cất pha tiêm	500ml	Tiền	Dung môi pha tiêm	Thùng 20 chai x 500ml	24 tháng	893110118823	Công ty Cổ phần kỹ thuật Dược Bình Định	Việt Nam	Chai	6.300	16	100.800	Công ty Cổ phần Dược - Vật tư Y tế Kon Tum	
55	PP2400519609	G0867	4	Paracetamol 10mg/ml	Paracetamol	10mg/ml	Tiền truyền tĩnh mạch	Dung dịch tiêm truyền tĩnh mạch	Thùng 48 túi 100ml	36 tháng	893110055900 (VD-33956-19)	Công ty TNHH Dược Phẩm Allomed	Việt Nam	Túi	8.490	100	849.000	Công ty TNHH Dược phẩm Trường Khang	
56	PP2400519620	G0878	4	Phenobarbital	Phenobarbital	100mg	Uống	Viên nén	Chai 100 viên	36 tháng	893112156524	Công ty Cổ phần Dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Viên	295	5.000	1.475.000	Công ty Cổ phần Dược phẩm Khánh Hòa	

Sr	Mã phân (0)	Mã thuốc	Nhóm	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	Hạn dùng	Số đăng ký	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Nhà thầu	Chú chú (*)
57	PP2400519625	G0883	4	Agiceam 800	Piracetam	800mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 10 vỉ x 10 viên	36 tháng	893110429124 (VD-25115-16)	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Bình Hoà	Việt Nam	Viên	357	60.000	21.420.000	Công ty CP Dược phẩm Agimexpharm	
58	PP2400519628	G0886	4	Povidon iodin 10%	Povidon iodin	10% / 500ml	Dùng ngoài	Dung dịch dùng ngoài	Chai 500ml	36 tháng	893100900624 (VD-28005-17)	Công ty cổ phần dược S. Pharm	Việt Nam	Chai	42.800	50	2.140.000	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm TV. Pharm	
59	PP2400519631	G0889	4	Prednisolon 5 mg	Prednisolon	5mg	Uống	viên nén	Chai 500 viên	36 tháng	893110368424	Công ty cổ phần dược S. Pharm	Việt Nam	Viên	76	380.000	28.880.000	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm TV. Pharm	
60	PP2400519632	G0890	4	Prednisolon sachet	Prednisolon	5mg	Uống	Thuốc cốm	Hộp 30 gói x 1g	36 tháng	VD-32084-19	Công ty cổ phần dược Vacoopharm	Việt Nam	Gói	1.470	50.000	73.500.000	Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Dược Tuế Nam	
61	PP2400519638	G0896	4	RINGER LACTATE	Natri clorid; Kali clorid; Natri lactat; Calci clorid 2H2O	(3g; 0,2g; 1,6g; 0,135g)/500ml	Tiền truyền tĩnh mạch	Dung dịch tiêm truyền	Thùng 20 chai nhựa 500ml	36 tháng	VD-22591-15	Công ty cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam	Việt Nam	Chai	6.799	13.000	88.387.000	Công ty Cổ Phần Gonsa	
62	PP2400519662	G0920	4	Sorbitol 5g	Sorbitol	5g	Uống	Thuốc bột pha dung dịch uống	Hộp 25 gói x 5g	36 tháng	893100685724 (VD-21380-14)	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm trung ương Vidiapha Bình Dương	Việt Nam	Gói	525	8.800	4.620.000	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Trung Ương Vidiapha	
63	PP2400519684	G0942	4	Trindazol	Trindazol	500mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 10 vỉ x 10 viên	36 tháng	893115484024	Công ty cổ phần Dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Viên	400	6.000	2.400.000	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	
64	PP2400519710	G0968	4	Magdivix	Pyridoxin hydroclorid + Magnesi lactat dihydrat	5mg + 470mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 20 vỉ x 10 viên	36 tháng	893110602224 (VD-24877-16)	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm trung ương Vidiapha Bình Dương	Việt Nam	Viên	115,5	68.000	7.854.000	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Trung Ương Vidiapha	
65	PP2400519713	G0971	4	Vitamin C 500mg	Vitamin C	500mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 10 vỉ x 10 viên	24 tháng	893110292623	Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình	Việt Nam	Viên	145	280.000	40.600.000	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Quảng Bình	
Tổng số mặt hàng: 65											TỔNG GIÁ TRỊ:		3.282.090.176						

Chú chú:

Tất cả các danh mục nêu trên đều có tỷ lệ tùy chọn mua thêm là 30%

Đối với các cơ sở y tế. Số lượng tùy chọn mua thêm không vượt quá 30% của số lượng thuốc tương ứng đã được phân bổ

Chú thích: Ngày tháng năm trong cột Ghi chú là ngày hết hạn EU-GMP, tương đương EU-GMP hoặc PIC's-GMP

THÀNH VIÊN GIA LAI